



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 969

- Tên mẫu: HELEN NEST MẬT ONG
- Mã số mẫu: 01092/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 01 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                               | Phương pháp kiểm nghiệm  | Kết quả   |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1   | Hàm lượng sodium benzoate (tính theo axit benzoic) | QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*) | 124 mg/kg |

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

KY VIÊN TRƯỞNG  
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.vpn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1098

- Tên mẫu: HELEN NEST MẬT ONG
- Mã số mẫu: 01080/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 04 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                          | Phương pháp kiểm nghiệm                   | Kết quả                                |
|-----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Hàm lượng carbohydrate                        | QT.HH 85 - 23                             | 10,97 g/100g                           |
| 2   | Hàm lượng Chì                                 | QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)                | Không phát hiện<br>(LOD = 0,024 mg/kg) |
| 3   | Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccarose) | QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*) | 6,23 g/100g                            |
| 4   | Hàm lượng lipid                               | QT.HH 19-19 (*)                           | Không phát hiện (LOD = 0,03 %KL)       |
| 5   | Hàm lượng natri                               | QT.HH 40-19 (ICP-MS)                      | 14,7 mg/100g                           |
| 6   | Hàm lượng protein                             | QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)    | 0,62 g/100g                            |
| 7   | Năng lượng dinh dưỡng                         | QT.HH 66-21                               | 46,6 Kcal/100g                         |

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 1058

- Tên mẫu: HELEN NEST TAM VỊ
- Mã số mẫu: 01061/VS/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 04 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 19/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm             | Phương pháp kiểm nghiệm                                | Kết quả    |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc | ISO 21527-1:2008(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 2   | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>    | QT.IPN.VSTP 02.19 (Ref. ISO 16266&SMEWW 9213F:2017)(*) | 0 MPN/mL   |
| 3   | <i>Streptococci fecal</i>        | QT.IPN.VSTP 04.19 (Ref. SMEWW 9230B:2017)(*)           | 0 MPN/mL   |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>     | TCVN 4830-3:2005(*)                                    | 0 MPN/mL   |
| 5   | <i>Escherichia coli</i>          | TCVN 6846:2007(*)                                      | 0 MPN/mL   |
| 6   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí     | TCVN 4884-1:2015(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 7   | <i>Clostridium perfringens</i>   | TCVN 4991:2005(*)                                      | < 1 CFU/mL |
| 8   | Coliforms                        | ISO 4832:2006(*)                                       | < 1 CFU/mL |

Ghi chú:

CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc/ Colony Forming Units

MPN: Số có xác suất lớn nhất/ Most Probable Number.

Theo phương pháp thử, kết quả biểu thị < 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa thạch

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 06 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Hoàng Thị Ái Vân

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN  
PASTEUR  
NHA TRANG  
Nguyễn Thành Đông



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: [www.vpn.org.vn](http://www.vpn.org.vn)



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1019

- Tên mẫu: HELEN NEST TAM VỊ
- Mã số mẫu: 01083/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 01 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                               | Phương pháp kiểm nghiệm  | Kết quả   |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1   | Hàm lượng sodium benzoate (tính theo axit benzoic) | QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*) | 122 mg/kg |

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1106

- Tên mẫu: HELEN NEST TAM VỊ
- Mã số mẫu: 01062/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 05 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 19/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                           | Phương pháp kiểm nghiệm                   | Kết quả                                |
|-----|------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Hàm lượng carbohydrate                         | QT.HH 85 - 23                             | 11,9 g/100g                            |
| 2   | Hàm lượng Chì                                  | QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)                | Không phát hiện<br>(LOD = 0,024 mg/kg) |
| 3   | Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccharose) | QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*) | 6,95 g/100g                            |
| 4   | Hàm lượng lipid                                | QT.HH 19-19 (*)                           | Không phát hiện (LOD = 0,03 %KL)       |
| 5   | Hàm lượng natri                                | QT.HH 40-19 (ICP-MS)                      | 15,8 mg/100g                           |
| 6   | Hàm lượng protein                              | QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)    | 0,78 g/100g                            |
| 7   | Năng lượng dinh dưỡng                          | QT.HH 66-21                               | 49,2 Kcal/100g                         |

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 06 năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh



Đỗ Thái Hùng



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VII.AS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 1042

- Tên mẫu: HELEN NEST NHÂN SÂM
- Mã số mẫu: 01071/VS/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 04 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 19/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm             | Phương pháp kiểm nghiệm                                | Kết quả    |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc | ISO 21527-1:2008(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 2   | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>    | QT.IPN.VSTP 02.19 (Ref. ISO 16266&SMEWW 9213F:2017)(*) | 0 MPN/mL   |
| 3   | <i>Streptococci fecal</i>        | QT.IPN.VSTP 04.19 (Ref. SMEWW 9230B:2017)(*)           | 0 MPN/mL   |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>     | TCVN 4830-3:2005(*)                                    | 0 MPN/mL   |
| 5   | <i>Escherichia coli</i>          | TCVN 6846:2007(*)                                      | 0 MPN/mL   |
| 6   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí     | TCVN 4884-1:2015(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 7   | <i>Clostridium perfringens</i>   | TCVN 4991:2005(*)                                      | < 1 CFU/mL |
| 8   | Coliforms                        | ISO 4832:2006(*)                                       | < 1 CFU/mL |

Ghi chú:

CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc/ Colony Forming Units

MPN: Số có xác suất lớn nhất/ Most Probable Number.

Theo phương pháp thử, kết quả biểu thị < 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa thạch

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 06 năm 2025

P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Hoàng Thị Ái Vân



Nguyễn Thành Đông

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang/ Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCE

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 1014

- Tên mẫu: HELEN NEST NHÂN SÂM
- Mã số mẫu: 01088/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 01 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                               | Phương pháp kiểm nghiệm  | Kết quả   |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1   | Hàm lượng sodium benzoate (tính theo axit benzoic) | QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*) | 149 mg/kg |

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.tpn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 0

- Tên mẫu: HELEN NEST NHÂN SÂM
- Mã số mẫu: 01072/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 04 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                          | Phương pháp kiểm nghiệm                   | Kết quả                                |
|-----|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Hàm lượng carbohydrate                        | QT.HH 85 - 23                             | 8,64 g/100g                            |
| 2   | Hàm lượng Chì                                 | QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)                | Không phát hiện<br>(LOD = 0,024 mg/kg) |
| 3   | Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccarose) | QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*) | 6,31 g/100g                            |
| 4   | Hàm lượng lipid                               | QT.HH 19-19 (*)                           | Không phát hiện (LOD = 0,03 %KL)       |
| 5   | Hàm lượng natri                               | QT.HH 40-19 (ICP-MS)                      | 13,7 mg/100g                           |
| 6   | Hàm lượng protein                             | QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)    | 0,73 g/100g                            |
| 7   | Năng lượng dinh dưỡng                         | QT.HH 66-21                               | 37,5 Kcal/100g                         |

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 06 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 1045

- Tên mẫu: HELEN NEST ĐƯỜNG PHÈN
- Mã số mẫu: 01065/VS/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 04 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 19/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm             | Phương pháp kiểm nghiệm                                | Kết quả    |
|-----|----------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc | ISO 21527-1:2008(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 2   | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>    | QT.IPN.VSTP 02.19 (Ref. ISO 16266&SMEWW 9213F:2017)(*) | 0 MPN/mL   |
| 3   | <i>Streptococci fecal</i>        | QT.IPN.VSTP 04.19 (Ref. SMEWW 9230B:2017)(*)           | 0 MPN/mL   |
| 4   | <i>Staphylococcus aureus</i>     | TCVN 4830-3:2005(*)                                    | 0 MPN/mL   |
| 5   | <i>Escherichia coli</i>          | TCVN 6846:2007(*)                                      | 0 MPN/mL   |
| 6   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí     | TCVN 4884-1:2015(*)                                    | < 1 CFU/mL |
| 7   | <i>Clostridium perfringens</i>   | TCVN 4991:2005(*)                                      | < 1 CFU/mL |
| 8   | Coliforms                        | ISO 4832:2006(*)                                       | < 1 CFU/mL |

Ghi chú:

CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc/ Colony Forming Units

MPN: Số có xác suất lớn nhất/ Most Probable Number.

Theo phương pháp thử, kết quả biểu thị < 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa thạch

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Hoàng Thị Ái Vân

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 1017

- Tên mẫu: HELEN NEST ĐƯỜNG PHÈN
- Mã số mẫu: 01085/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 01 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                               | Phương pháp kiểm nghiệm  | Kết quả   |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1   | Hàm lượng sodium benzoate (tính theo axit benzoic) | QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*) | 135 mg/kg |

Ghi chú:

Phép thử đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông



BỘ Y TẾ  
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

BM: 14-02.01

Trang: 1/1

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG  
CENTER FOR FOOD SAFETY OF CENTRAL PROVINCES

Địa chỉ: 6-8-10, Trần Phú, P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 84-258.3811.856 / 84-258.3828.769; Fax: 84-258.3824.058; Website: www.vpn.org.vn



VILAS 410

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Số: 1104

- Tên mẫu: HELEN NEST ĐƯỜNG PHÈN
- Mã số mẫu: 01066/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong lọ thủy tinh nguyên vẹn đóng kín nắp, trên lọ có tên và ký hiệu sản phẩm. Mẫu được khách hàng mang đến.
- Số lượng mẫu: 05 lọ x 70mL/lọ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 19/06/2025
- Nơi gửi mẫu: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR - YÊN KHÁNH HÒA/ BRANCH OF HELEN SOLAR COMPANY LIMITED - SANEST KHANH HOA  
Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Cam, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

| STT | Chỉ tiêu kiểm nghiệm                           | Phương pháp kiểm nghiệm                   | Kết quả                                |
|-----|------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Hàm lượng carbohydrate                         | QT.HH 85 - 23                             | 9,25 g/100g                            |
| 2   | Hàm lượng Chì                                  | QT.HH 12 - 19 (ICP-MS) (*)                | Không phát hiện<br>(LOD = 0,024 mg/kg) |
| 3   | Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccharose) | QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*) | 6,38 g/100g                            |
| 4   | Hàm lượng lipid                                | QT.HH 19-19 (*)                           | Không phát hiện (LOD = 0,03 %KL)       |
| 5   | Hàm lượng natri                                | QT.HH 40-19 (ICP-MS)                      | 13,2 mg/100g                           |
| 6   | Hàm lượng protein                              | QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)    | 0,65 g/100g                            |
| 7   | Năng lượng dinh dưỡng                          | QT.HH 66-21                               | 38,6 Kcal/100g                         |

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

Phương pháp đánh dấu (\*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM  
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 06 năm 2025  
VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Thái Hùng